

**Điều 3.** — Đối với công nhân, nhân viên lưu dụng hưởng theo chế độ nguyên lương, sau khi đã sắp xếp vào các thang lương, nếu tiền lương hiện lĩnh còn thấp hơn lương xí nghiệp phục hồi, thời được hưởng theo cấp bậc lương mới. Chế độ tiền lương này áp dụng chung cho cả công nhân làm việc trên bờ và thủy thủ trên các tàu đi sông, đi biển.

**Điều 4.** — Đối với cán bộ và thủy thủ trên các tàu đi sông, đi biển công tác ở cửa biển, ngoài mức lương trên đây còn hưởng thêm khoản trợ cấp, theo tỷ lệ đã quy định trong thông tư số 13-TT-P3 ngày 13-11-1956 của Bộ Giao thông và Bưu điện.

**Điều 5.** — Công nhân, nhân viên mới tuyển dụng sau khi đã được vào biên chế sẽ sắp xếp vào các thang lương và hưởng theo chế độ lương ngay, bằng cách cộng lương chính bản thân với phụ cấp đặc biệt và khu vực (nếu có) chia cho 25 ngày.

**Điều 6.** — Đối với anh em không đưa vào biên chế thì trả lương theo giao kèo hàng tháng, ba tháng. Mức lương sẽ căn cứ vào khả năng của từng người mà trả, tùy theo sự thỏa thuận giữa công nhân và cơ quan sử dụng.

**Điều 7.** — Công nhân khuôn vác bến tàu sẽ hưởng theo chế độ làm khoán không áp dụng chế độ này.

**Điều 8.** — Ngoài lương chính bản thân và phụ cấp đặc biệt, còn được hưởng các khoản phụ cấp khác sau đây :

- Phụ cấp làm thêm giờ.
- Phụ cấp hao mòn (nếu có).
- Phụ cấp khu vực (nếu có).
- Các khoản tiền thưởng về *tăng năng suất, tiết kiệm, sáng kiến và hoàn thành nhiệm vụ* (nếu có).

— Các khoản phụ cấp khác như ốm đau, thai sản, chết đã quy định trong thông tư Liên bộ số 16-TT-LB ngày 30-9-1956.

**Điều 9.** — Nghị định này thi hành kể từ ngày 1-9-1956.

**Điều 10.** — Cục Vận tải Thủy sẽ hướng dẫn chi tiết thi hành nghị định này.

**Điều 11.** — Các ông Chánh Văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, ông Giám đốc Cục Vận tải Thủy chiếu nghị định thi hành.

Hà-nội, ngày 21 tháng 11 năm 1956

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thư trưởng

LÊ-DUNG

## NGHỊ ĐỊNH số 124-NĐ ngày 26-11-1956 ấn định giá trị thời hạn thư chuyển tiền và thẻ thức lĩnh tiền của thư chuyển tiền.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Chiếu nghị quyết của Hội đồng Chính phủ họp tháng 10 năm 1955. tách Bộ Giao thông và Bưu điện ;

Chiếu nghị định số 112-NĐ ngày 10 tháng 3 năm 1955 mở công vụ thư chuyển tiền ;

Theo đề nghị của ông Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện.

### NGHỊ ĐỊNH :

**Điều 1.** — Thư chuyển tiền có giá trị trong một năm kể từ ngày phát hành. Trong thời hạn đó, thư chuyển tiền có thể được lĩnh bất kỳ lúc nào không phải gia hạn, trừ gia hạn quy định trong điều 3 của nghị định 112-NĐ nay hủy bỏ.

Quá thời hạn một năm, thư chuyển tiền xem như hoàn toàn vô giá trị và số tiền đã gửi thuộc quyền sở hữu của Quốc gia.

**Điều 2.** — Trong vòng một năm kể từ ngày phát hành thư chuyển tiền, người gửi hay người nhận có thể hỏi tin tức hay khiếu nại về thư chuyển tiền do mình gửi đi hay gửi đến cho mình.

**Điều 3.** — Các thư chuyển tiền bị thất lạc được thay thế bằng các lệnh trả tiền. Lệnh trả tiền có giá trị trong thời hạn một năm kể từ ngày phát hành lệnh trả tiền và được lĩnh như các thư chuyển tiền.

**Điều 4.** — Lệnh trả tiền ưu tiên cấp cho người gửi, nếu cả người gửi và người nhận cùng khiếu nại, nhưng có thể cấp cho người nhận nếu người gửi yêu cầu. Lệnh trả tiền cũng có thể cấp cho người nhận, trong trường hợp người này yêu cầu và người gửi không có ý kiến gì.

**Điều 5.** — Trường hợp thư chuyển tiền bị thất lạc, ngoài việc cấp lệnh trả tiền thay thế, Bưu điện không chịu trách nhiệm về mọi tổn thất do sự thất lạc đó gây nên.

**Điều 6.** — Muốn lĩnh thư chuyển tiền hay lệnh trả tiền, người gửi hay người nhận phải xuất trình một trong các giấy tờ sau đây :

a) Giấy cho phép đi lại trong tỉnh do Ủy ban Hành chính xã hoặc khu phố cấp (theo thông tư ngày 20-12-1954 của Bộ Công an về thẻ thức tự do đi lại).

b) Giấy thông hành cho phép đi lại từ tỉnh này qua tỉnh khác hay khu khác do Quận Công an thành phố, Đồn Công an thị xã, thị trấn hay Công an huyện cấp (theo thông tư ngày 20-12-1954).

Các giấy tờ trên đều có giá trị để lĩnh tiền thư chuyển tiền trong một năm kể từ ngày cấp giấy.

**Điều 7.** — Đối với cán bộ, công nhân viên có thể dùng chứng minh thư do cơ quan hoặc xí nghiệp quốc doanh nơi mình công tác cấp để lĩnh tiền thư chuyển tiền.

Chứng minh thư phải có ảnh hoặc nhận dạng, có số dấu của cơ quan, xí nghiệp, chữ ký của Thủ trưởng và chữ ký của người được cấp giấy.

Thời hạn có giá trị của chứng minh thư để lĩnh tiền thư chuyển tiền là thời hạn có giá trị đã ghi trong chứng minh thư. Nếu trong chứng minh thư không ghi thời hạn có giá trị thì chứng minh thư đó cũng được dùng để lĩnh tiền thư chuyển tiền trong thời hạn một năm, kể từ ngày cấp giấy.

**Điều 8.** — Đối với học sinh có thể dùng thẻ học sinh có dán ảnh hoặc nhận dạng do nhà trường cấp có dấu và chữ ký của Hiệu trưởng để chứng minh căn cước khi lĩnh tiền.

**Điều 9.** — Nếu không có một trong những giấy tờ kể ở các điều trên, người nhận tiền có thể mang giấy báo lĩnh của bưu điện có kèm giấy giới thiệu của Ủy ban Hành chính địa phương, hay cơ quan, xí nghiệp quốc doanh, nhà trường nơi người đó công tác hay nơi học.

**Điều 10.** — Nếu người gửi hay người nhận là người quen biết với nhân viên bưu điện phụ trách trả tiền thì được lĩnh tiền mà không cần xuất trình các giấy tờ trên, nhưng trường hợp gian dối xảy ra thì nhân viên bưu điện phải bồi thường.

**Điều 11.** — Trường hợp người xin lĩnh tiền không có giấy tờ gì chứng minh căn cước thì có thể mượn một người làm chứng để được lĩnh.

Người làm chứng phải có một trong những giấy tờ nói ở các điều trên để chứng minh căn cước.

**Điều 12.** — Nếu người lĩnh tiền vì bận không trực tiếp tới bưu điện để lĩnh tiền được thì có thể ủy quyền người khác đến lĩnh thay.

Người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền có chứng thực của Ủy ban Hành chính hay cơ quan, xí nghiệp quốc doanh nơi người ủy quyền công tác, và người được ủy quyền cũng phải có giấy tờ để chứng minh căn cước mới được lĩnh tiền.

**Điều 13.** — Đối với bộ đội thì việc lĩnh tiền quy định như sau :

— Nếu là bộ đội thuộc các Trung đoàn độc lập, ở Bộ Tổng tư lệnh, ở Bộ Tư lệnh liên khu hoặc ở các tỉnh đội, huyện đội khi lĩnh tiền thư chuyển tiền phải có giấy giới thiệu hay giấy chứng minh thư của đơn vị nơi mình công tác.

— Nếu là bộ đội đi công tác hay đi nghỉ phép, khi lĩnh tiền thư chuyển tiền, ngoài chứng minh

thư ra, còn phải xuất trình cả giấy đi công tác hoặc giấy nghỉ phép nữa.

— Nếu là bộ đội thuộc đơn vị chủ lực luôn luôn lưu động thì không trực tiếp lĩnh thư chuyển tiền ở bưu điện mà phải do Cục thông tin liên lạc lĩnh hộ và phát lại.

— Nếu là thương binh thì có thể dùng sổ thương binh do Bộ Thương binh cấp để chứng minh căn cước khi lĩnh tiền thư chuyển tiền.

**Điều 14.** — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện và Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện chiếu nghị định thi hành.

Hà-nội, ngày 26 tháng 11 năm 1956

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng

NGUYỄN-HỮU-MAI

## NGHỊ ĐỊNH số 125-NĐ ngày 26-11-1956

bãi bỏ công vụ Hỏa tốc trong số các nghiệp vụ của Bưu điện.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Chiếu nghị định số 117-NĐ ngày 14 tháng 7 năm 1953 tổ chức Bộ Giao thông Công chính ;

Chiếu quyết nghị ngày 19 tháng 9 năm 1955 của Hội đồng Chính phủ tách Bộ Giao thông Công chính làm 2 bộ : — Bộ Giao thông và Bưu điện, — Bộ Thủy lợi và Kiên trúc ;

Chiếu nghị định số 3-NĐ ngày 8 tháng 1 năm 1953 và nghị định số 1-NĐ ngày 3 tháng 1 năm 1955 quy định cước phí công văn hỏa tốc ;

Chiếu sự phê chuẩn của Thủ tướng Phủ theo công văn số 5354 ngày 20 tháng 11 năm 1956 về việc bãi bỏ công vụ « Hỏa tốc » trong số các nghiệp vụ của Bưu điện,

### NGHỊ ĐỊNH :

**Điều 1.** — Nay bãi bỏ công vụ Hỏa tốc trong số các nghiệp vụ của Bưu điện và từ nay Bưu điện không nhận chuyển công văn hỏa tốc.

**Điều 2.** — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện chiếu nghị định thi hành.

Hà-nội, ngày 26 tháng 11 năm 1956

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng

NGUYỄN-HỮU-MAI